

Số: /TTr-UBND

Đà Nẵng, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết của HĐND thành phố Quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP; Ủy ban nhân dân thành phố kính trình Hội đồng nhân dân thành phố dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố Quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;
- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 số 64/2025/QH15;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;
- Luật Giáo dục ngày 14/6/2019;
- Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ ban hành quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

Căn cứ Điểm b Khoản 6 Điều 99 Luật Giáo dục quy định: “Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định khung học phí hoặc mức học phí cụ thể, các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập theo thẩm quyền quản lý nhà nước về giáo dục trên cơ sở đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh”;

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 4 Nghị định số 238/2025/NĐ-CP quy định: “Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định khung hoặc mức học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập, quy định chi tiết danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản

lý thu, chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập theo thẩm quyền quản lý để áp dụng tại địa phương”.

2. Cơ sở thực tiễn

Nghị quyết số 98/2022/NQ-HĐND ngày 15/12/2022 của HĐND thành phố Đà Nẵng quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Đà Nẵng đang còn hiệu lực trên địa bàn thành phố Đà Nẵng (cũ), căn cứ Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 12/8/2025 của HĐND thành phố Đà Nẵng về việc áp dụng, bãi bỏ nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng (cũ) và Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam do sắp xếp đơn vị hành chính.

Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 12/8/2025 yêu cầu xử lý đối với các nghị quyết quy phạm pháp luật chỉ áp dụng trong phạm vi hành chính trước sắp xếp: *“Tiếp tục rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố tại các kỳ họp tiếp theo để xử lý các Nghị quyết quy định tại Điều 3 Nghị quyết này theo đúng quy định điểm b khoản 2 Điều 54 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 (đã được sửa đổi, bổ sung) phù hợp với điều kiện thực tiễn”.*

Qua quá trình rà soát văn bản, nhận thấy phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của Nghị quyết số 98/2022/NQ-HĐND không còn phù hợp để áp dụng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng (mới); nội dung không phù hợp với tình hình kinh tế, xã hội của thành phố Đà Nẵng mới, danh mục một số khoản thu không còn phù hợp theo quy định tại Khoản 4 Điều 3 Nghị định số 238/2025/NĐ-CP, trên địa bàn tỉnh Quảng Nam (cũ) chưa ban hành Nghị quyết quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đối với cơ sở giáo dục công lập, việc tổ chức các hoạt động dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục được thực hiện trên cơ sở thống nhất thỏa thuận mức thu giữa cơ sở giáo dục và cha mẹ học sinh, mức thu giữa các cơ sở giáo dục không tương đồng, không có mức trần quy định, do đó, vẫn xảy ra tình trạng lạm thu gây dư luận xã hội làm ảnh hưởng không tốt đến tâm lý của cha mẹ học sinh cũng như uy tín của ngành giáo dục thành phố vì vậy chưa có cơ sở pháp lý để triển khai một cách đồng bộ trên toàn thành phố Đà Nẵng (mới).

Việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh dẫn đến số lượng trường ở các cấp học tăng lên rất nhiều, các trường nằm tại các 94 địa bàn xã, phường, đặc khu với tình hình kinh tế, xã hội khác nhau. Năm học 2025-2026, thành phố Đà Nẵng có 483 trường mầm non (296 trường công lập, 187 trường tư thục), 338 trường tiểu học (324 trường công lập, 14 trường tư thục), 290 trường trung học cơ sở (275 trường công lập, 15 trường tư thục), 95 trường trung học phổ thông (76 trường công lập, 19 trường tư thục), 04 trung tâm giáo dục thường xuyên công lập. Việc ban hành Nghị quyết quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Đà Nẵng (mới)

nhằm bảo đảm mục tiêu công bằng trong giáo dục đối với trẻ em, học sinh ở các địa bàn khác nhau, điều kiện sống và học tập khác nhau. Góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và khuyến khích sự tham gia của toàn xã hội vào sự nghiệp giáo dục, huy động các nguồn lực ngoài ngân sách nhà nước để hỗ trợ các hoạt động giáo dục, nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập tạo.

Với lý do nêu trên, việc ban hành Nghị quyết quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Đà Nẵng là cần thiết và để có cơ sở tạo hành lang pháp lý cho các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố Đà Nẵng mới triển khai thực hiện, việc ban hành Nghị quyết quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Đà Nẵng sau sắp xếp là cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành Nghị quyết

Cụ thể hóa quy định tại điểm b khoản 3 Điều 4 Nghị định số 238/2025/NĐ-CP. Bảo đảm việc ban hành danh mục dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục mới phù hợp với quy định pháp luật hiện hành, đồng bộ trong triển khai, phù hợp tình hình kinh tế - xã hội thực tiễn của các phường, xã, đặc khu trên toàn thành phố.

Đề tạo ra hành lang pháp lý, cơ sở để các cơ sở giáo dục thực hiện các khoản thu một cách công khai, minh bạch, đảm bảo việc thực hiện các khoản thu trong nhà trường được thống nhất, nâng cao hiệu quả quản lý, giám sát của các cơ quan quản lý đối với các khoản thu của cơ sở giáo dục; cha mẹ học sinh và xã hội có cơ sở đối chiếu, tham gia giám sát tổ chức các hoạt động của nhà trường.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết

- Xây dựng Nghị quyết phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính đồng bộ, thống nhất, tính kế thừa của hệ thống pháp luật về chính sách học phí; bảo đảm các nguyên tắc về bình đẳng giới và không làm phát sinh quy định thủ tục hành chính, không phát sinh các khoản chi phí do ngân sách đảm bảo; phù hợp với quy định tại Nghị định số 238/2025/NĐ-CP của Chính phủ và các văn bản pháp luật có liên quan.

- Phù hợp với đặc điểm, tình hình kinh tế - xã hội của thành phố và mức thu nhập của người dân trên địa bàn thành phố.

- Bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan và công bằng. Phù hợp với đặc điểm kinh tế - xã hội của từng xã, phường, đặc khu trên địa bàn thành phố sau sắp xếp đơn vị hành chính, phản ánh đúng thực tiễn, tính khả thi trong tổ chức triển khai.

- Đảm bảo trình tự, thủ tục về xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 và Luật số 87/2025/QH15 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Rà soát, đánh giá tác động của chính sách phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội từng vùng, khu vực trên địa bàn thành phố

Theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 quy định “*Dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục là dịch vụ được tổ chức để tạo điều kiện thuận lợi, nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục đáp ứng nhu cầu phát triển toàn diện của người học và hoạt động của cơ sở giáo dục nhưng không được ngân sách nhà nước đảm bảo hoặc chưa được cấu thành trong học phí. Dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục bao gồm các dịch vụ như: dịch vụ ăn uống, bán trú; dịch vụ đưa đón người học; dịch vụ y tế học đường; dịch vụ tư vấn tâm lý, hướng nghiệp, trải nghiệm hướng nghiệp; dịch vụ thư viện; dịch vụ công nghệ, học tập số; hoạt động ngoại khóa, kỹ năng sống; dịch vụ trông giữ, chăm sóc trẻ em, học sinh ngoài giờ; dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục khác.*”

Hiện nay, trong các cơ sở giáo dục công lập, ngoài các hoạt động dạy và học đã được cấu thành trong học phí và được ngân sách nhà nước đảm bảo, nhu cầu của phụ huynh và học sinh đối việc sử dụng các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ khác như dịch vụ ăn uống, bán trú, chăm sóc trẻ em học sinh ngoài giờ... là hết sức bức thiết. Những dịch vụ này là những dịch vụ cần thiết nhằm nhằm tạo điều kiện thuận lợi và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho người học và góp phần đảm bảo an sinh xã hội cho người dân.

Trước thời điểm sáp nhập hai địa phương, Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng đã thông qua và ban hành Nghị quyết số 98/2022/NQ-HĐND ngày 15/12/2022 quy định về các khoản thu dịch vụ phục vụ và hỗ trợ hoạt động giáo dục đối với các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố. Nghị quyết này đã tạo hành lang pháp lý cho các đơn vị trường học trên địa bàn đặc biệt là các trường mầm non, tiểu học có cơ chế thực hiện việc thu chi hoạt động cung cấp dịch vụ theo đúng quy định, góp phần hạn chế tình trạng lạm thu, thu sai quy định. Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam chưa ban hành Nghị quyết về các khoản thu dịch vụ phục vụ và hỗ trợ hoạt động giáo dục đối với các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, tại các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập vẫn triển khai các hoạt động phục vụ hỗ trợ như bán trú, ăn uống với mức thu là tự thỏa thuận giữa nhà trường và phụ huynh học sinh.

Theo thống kê đối với dịch vụ bán trú, trên địa bàn thành phố Đà Nẵng (mới) có 291/295 trường mầm non công lập, 206/324 trường tiểu học công lập có thực hiện bán trú. Như vậy, có thể thấy nhu cầu về dịch vụ phục vụ hỗ trợ này là thực tế và cần thiết đối với người dân trên địa bàn thành phố.

Mặt khác, theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 quy định “*Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết quy định chi tiết danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập theo thẩm quyền quản lý để áp dụng tại địa phương*”

Như vậy về mặt pháp lý và về mặt thực tiễn xã hội, việc ban hành cơ chế chính sách để quản lý việc thu giá dịch vụ tổ chức các hoạt động dịch vụ phục vụ, hỗ trợ này là hết sức cần thiết.

Việc xây dựng Nghị quyết quy định danh mục, mức thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục nhằm các mục tiêu:

- Việc xây dựng Nghị quyết quy định danh mục các khoản thu, mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập nhằm mục đích cụ thể hoá chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước với mục tiêu tạo điều kiện thuận lợi, nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục đáp ứng nhu cầu phát triển toàn diện của người học.

- Tạo hành lang pháp lý cho cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập trong việc thực hiện thu, chi đối với hoạt động cung cấp dịch vụ phục vụ, hỗ trợ trong giáo dục.

- Với việc quy định chi tiết các khoản thu, mức trần của các khoản thu, và cơ chế thu chi, Nghị quyết được ban hành nhằm hạn chế tình trạng lạm thu; hạn chế tình trạng thu, chi sai quy định.

1.1. Tác động về xã hội:

- Đối với cơ quan quản lý nhà nước các cấp và các cơ sở giáo dục: các đơn vị có căn cứ pháp lý để quản lý và thực hiện các khoản thu phục vụ hoạt động giáo dục thiết thực trong nhà trường; nâng cao hiệu quả công tác xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

- Đối với cha mẹ học sinh: Cha mẹ học sinh sẽ có cơ sở để kiểm soát mức thu chi đặt ra của nhà trường; đồng thời cha mẹ học sinh sẽ yên tâm công tác, lao động sản xuất nâng cao mức sống khi việc sinh hoạt, học tập tại trường của các con được quản lý và thực hiện đúng quy định.

- Tác động về mặt xã hội: với việc quy định chi tiết các khoản thu, mức trần của các khoản thu, và cơ chế thu chi, Nghị quyết được ban hành nhằm hạn chế tình

trạng lạm thu; hạn chế tình trạng thu, chi sai quy định. Do vậy, việc ban hành Nghị quyết góp phần đảm bảo an sinh xã hội, tạo sự ổn định, an tâm trong dự luận xã hội quan tâm đến vấn đề này.

1.2. Tác động về mặt kinh tế:

- Đối với ngân sách nhà nước: Nghị quyết này quy định mức thu từ phụ huynh học sinh là nguồn xã hội hoá, không phát sinh chi ngân sách nhà nước.
- Tác động về mặt kinh tế đối các vùng với điều kiện kinh tế khác nhau:

Sau khi rà soát tình hình thực hiện các khoản thu dịch vụ trên 93 phường, xã trên địa bàn trong 3 năm từ 2022 đến năm 2025:

Cấp tiểu học: 206/324 trường tiểu học, 65/93 phường, xã có thực hiện các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ trong giáo dục (trong đó có 106 trường thuộc phường, xã thuộc vùng II; 67 trường thuộc phường, xã vùng III, và 33 trường thuộc xã vùng IV (Vùng áp dụng mức lương tối thiểu theo Nghị định 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025)). Trong đó có 73/93 phường, xã thực hiện thu tiền phụ huynh để thực hiện dịch vụ phục vụ, hỗ trợ.

Cấp mầm non: 291/295 trường mầm non có thực hiện các khoản thu dịch vụ, 92/93 địa bàn xã phường có thực hiện cung cấp dịch vụ phục vụ, hỗ trợ. Trong đó có 86/92 phường/xã có thực hiện thu tiền phụ huynh để thực hiện dịch vụ phục vụ, hỗ trợ.

Như vậy, phần lớn các phường, xã đều có thực hiện cung cấp dịch vụ và thu tiền dịch vụ phục vụ, hỗ trợ trong giáo dục. Do vậy, việc ban hành Nghị quyết quy định mức thu giá dịch vụ phục vụ, hỗ trợ không gây tác động tiêu cực về mặt kinh tế đối với các khu vực có điều kiện kinh tế khác nhau trên địa bàn thành phố, mà ngược lại việc quy định chi tiết danh mục các khoản thu dịch vụ, mức thu tối đa, cơ chế thu chi tạo cơ sở pháp lý cho các đơn vị thực hiện và hạn chế việc lạm thu, thu sai quy định.

Qua kết quả rà soát mức thu thực tế các khoản dịch vụ hỗ trợ, phục vụ năm 2025 của các trường trên địa bàn thành phố Đà Nẵng (mới), thực trạng các khoản thu giá dịch vụ của các trường có thu dịch vụ phục vụ hỗ trợ tổng hợp như sau:

STT	Danh mục các khoản thu dịch vụ	Đơn vị tính	Mầm non		Tiểu học		THCS		THPT	
			Mức thấp nhất	Mức cao nhất	Mức thấp nhất	Mức cao nhất	Mức thấp nhất	Mức cao nhất	Mức thấp nhất	Mức cao nhất
1	Tiền ăn bán trú									
	Ăn sáng	ngàn ngàn đồng/trẻ/ngày	4	12		12				
	Ăn chính và xế	ngàn đồng/trẻ/ngày	11	34	14	32				
2	Thuê người nấu ăn, quản lý buổi sáng, trưa									
	Có phục vụ ăn sáng	ngàn đồng/trẻ/tháng	60	500		405				
	Không phục vụ ăn sáng	ngàn đồng/trẻ/tháng	25	420	40	335				
3	Mua sắm đồ dùng bán trú	ngàn đồng/trẻ/năm học								
	Đầu cấp	ngàn đồng/trẻ/năm học	30	460	35	615				
	Năm tiếp theo	ngàn đồng/trẻ/năm học	48	380	27	400				
4	Quản lý học sinh tiểu học ngoài giờ có tổ chức dạy môn năng khiếu	ngàn đồng/hs/tiết dạy			10	15				
5	Tổ chức học bán trú hè	ngàn đồng/trẻ/tháng	352	944	220	825				
6	Tổ chức bán trú mầm non thứ 7	ngàn đồng/trẻ/tháng	65	366						
7	Hoạt động ngoại khoá Tiếng Anh, Aerobic	ngàn đồng/trẻ/tháng	60	250						
8	Hoạt động trải nghiệm giáo dục kỹ năng sống	ngàn đồng/trẻ/giờ	9	18						
9	Các hoạt động vui chơi, tham quan du lịch, giáo dục kỹ năng sống	ngàn đồng/trẻ/hoạt động	200	300	74	530	50	400	70	70
10	Học tiếng Anh với người nước ngoài	ngàn đồng/hs/tiết					50	50	50	50
11	Dạy bơi	ngàn đồng/hs/giờ					66	66		

Chi tiết từng dịch vụ theo từng phường xã theo các phụ lục 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7,8 đính kèm.

Địa bàn thành phố Đà Nẵng (mới) là thành phố có diện tích lớn nhất trong các trực thuộc Trung ương với diện tích 11.859,59 km², với nhiều vùng địa hình vùng đồng bằng, vùng núi cao, vùng núi thấp, do vậy việc quy định mức thu cho từng khu vực là khó khăn. Đồng thời, trong cùng một phường xã, khu vực có những vùng mức sống, thu nhập, điều kiện cao hơn vùng khác, việc quy định một mức cố định sẽ gây khó khăn trong việc thực hiện trong thực tiễn khi cha mẹ muốn con mình có mức phục vụ cao hơn. Vì vậy, các mức thu xây dựng trong Nghị quyết được xây dựng với mức thu tối đa, đồng thời quy định các phường xã, các cơ sở giáo dục dựa vào điều kiện kinh tế xã hội thuộc địa phương mình để xây dựng mức thu phù hợp, không được vượt quá mức thu được quy định trong Nghị quyết và được sự đồng thuận của phụ huynh học sinh trước khi thực hiện.

- Đối với các đối tượng thuộc các xã khó khăn, đặc biệt khó khăn, Sở Giáo dục và Đào tạo đang xây dựng Nghị quyết chính sách hỗ trợ về bữa ăn cho trẻ em, học sinh ở những khu vực xã khó khăn này để nhằm thực hiện đúng chủ trương của Đảng, nhà nước “Không để ai bị bỏ lại phía sau” và giảm tác động về kinh tế của chính sách thu giá dịch vụ đối với đối tượng yếu thế.

2. Quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết:

Ngày 03/9/2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 238/2025/NĐ-CP về quy định chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo, thay thế Nghị định số 81/2021/NĐ-CP. Đây là căn cứ pháp lý để rà soát¹ và đề xuất xử lý² đối với Nghị quyết số 98/2022/NQ-HĐND.

Sở GDĐT đã có Công văn số 1176/SGDDĐT-V ngày 17/9/2025 xin ý kiến rà soát gửi Sở Tư pháp. Sau khi nhận ý kiến rà soát của Sở Tư pháp tại Công văn số 1319/STP-XDKTVB ngày 12/9/2025 về tham gia ý kiến về kết quả rà soát Nghị quyết số 98/2022/NQ-HĐND ngày 15/12/2022 của HĐND thành phố Đà Nẵng (cũ), Sở GDĐT đã tiếp thu và hoàn chỉnh phiếu rà soát theo ý kiến tại các Công văn nêu trên. Đồng thời, gửi Ban Pháp chế HĐND thành phố xin ý kiến về kết quả rà soát theo quy định.

Sở GDĐT đã nhận được Công văn số 86/HĐND-PC ngày 23/9/2025 của Ban Pháp chế HĐND thành phố về rà soát văn bản quy phạm pháp luật, trong đó thống nhất với kết quả rà soát của Sở GDĐT đối với Nghị quyết số 98/2022/NQ-HĐND. Ban Pháp chế HĐND thành phố đề nghị Sở GDĐT tham mưu UBND

¹ Theo Điều 41 Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật; được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP.

² Theo Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Luật sửa đổi, bổ sung Luật một số điều của Ban hành văn bản quy phạm pháp luật

trình HĐND thành phố đăng kí xây dựng Nghị quyết của HĐND thành phố gửi Thường trực HĐND thành phố.

Ngày 26 tháng 9 năm 2025, Sở GDĐT đã có Tờ trình số 1345/TTr-SGDĐT tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố trình Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố về việc đăng kí xây dựng Nghị quyết quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Ngày 15 tháng 10 năm 2025, UBND thành phố đã có Tờ trình số 124/TTr-UBND trình Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố về việc đăng ký xây dựng Nghị quyết quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Ngày 22 tháng 10 năm 2025, Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố đã có văn bản số 197/HĐND-VHXXH về việc thông báo ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố đối với Tờ trình số 124/TTr-UBND ngày 15/10/2025 của UBND thành phố.

Ngày ... tháng ... năm 2025, Sở GDĐT có Công văn số .../SGDĐT-KHTC đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Đà Nẵng, các sở ngành, các xã phường và các đơn vị trường học có ý kiến góp ý hồ sơ dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Đà Nẵng .

Ngày ... tháng ... năm 2025, Sở GDĐT có Công văn số .../SGDĐT-KHTC đề nghị Sở Tư pháp thẩm định dự thảo nghị quyết và hồ sơ dự thảo nghị quyết Nghị quyết quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Ngày ... tháng ... năm 2025, Sở Tư pháp có Báo cáo số .../BC-STP về Kết quả thẩm định dự thảo nghị quyết và hồ sơ dự thảo nghị quyết quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

Ngày ... tháng ... năm 2025, Sở GDĐT có Tờ trình số .../TTr-SGDĐT tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Ngày ... tháng ... năm 2025, UBND thành phố có Tờ trình số .../TTr-UBND trình Hội đồng nhân dân thành phố dự thảo Nghị quyết quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Ngày ... tháng ... năm 2025, Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân thành phố họp thẩm tra Tờ trình số .../TTr-UBND ngày ... tháng .. năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết quy định chi tiết danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

b) Đối tượng áp dụng

- Trẻ mầm non học tại các cơ sở giáo dục mầm non công lập; học sinh phổ thông học tại các cơ sở giáo dục phổ thông công lập, học viên các trung tâm giáo dục thường xuyên.

- Các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập (Kể cả các trung tâm giáo dục thường xuyên công lập).

- Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan.

c) Dự thảo tên Nghị quyết

Nghị quyết Quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đối với các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

2. Bố cục của dự thảo Nghị quyết

Nghị quyết có 5 điều:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Điều 2. Quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đối với các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố

Điều 3. Cơ chế quản lý và sử dụng nguồn thu

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Điều 5. Tổ chức thực hiện

3. Nội dung cơ bản dự thảo Nghị quyết

Quy định danh mục các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đối với các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố.

Quy định mức thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đối với các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố.

Cơ chế quản lý và sử dụng nguồn thu

V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO VĂN BẢN GỬI THẨM ĐỊNH: Không có.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA

1. Dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Nghị quyết

Các nội dung hoạt động phục vụ cho công tác thu thập số liệu, tổng hợp báo cáo đánh giá, tổ chức lấy ý kiến, tuyên truyền phổ biến và tổ chức thực hiện Nghị quyết được sử dụng từ ngân sách nhà nước và thực hiện thanh toán theo chế độ quy định hiện hành. Cụ thể:

a) Về nhân lực

Nghị quyết sau khi được thông qua và ban hành, các cơ quan, cá nhân thuộc đối tượng áp dụng có trách nhiệm thực thi, không phát sinh thêm bộ máy, biên chế trong tổ chức thi hành Nghị quyết.

b) Về kinh phí thực hiện

Không phát sinh kinh phí do ngân sách nhà nước đảm bảo.

c) Về điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Nghị quyết

Các cơ quan, cá nhân trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao thực hiện tuyên truyền, phổ biến các nội dung của Nghị quyết và các quy định liên quan nhằm đảm bảo Nghị quyết được triển khai thực hiện hiệu quả.

d) Thời điểm thực hiện: Từ khi Nghị quyết được thông qua.

2. Thời gian trình thông qua Nghị quyết

Ủy ban nhân dân thành phố đề xuất Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, thông qua Nghị quyết tại kỳ họp cuối năm của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng khoá X.

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết Quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đối với các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; Ủy ban nhân dân thành phố kính trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, quyết định./.

Hồ sơ gửi kèm theo:

- Dự thảo Nghị quyết của HĐND thành phố;
- Bảng so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo;
- Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp;
- Bảng tổng hợp ý kiến góp ý, tiếp thu, giải trình.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Thành ủy;
- Lãnh đạo UBND thành phố;
- Ban PC HĐND TP;
- Các Sở: Tài chính, Tư pháp;
- Lưu: VT, NC, STP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**